

Số: 004/BVCHPHCNTPHCM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Bộ Y tế

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện 1A)

Số giấy phép hoạt động: 276/BYT-GPHĐ, Cơ quan cấp: Bộ Y tế, ngày 08 tháng 5 năm 2024

Địa chỉ: Số 1A Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Thạc sĩ, Bác sĩ Ngô Anh Tuấn

Điện thoại liên hệ: 028 38643785 Email: benhvien1a@benhvien1a.vn

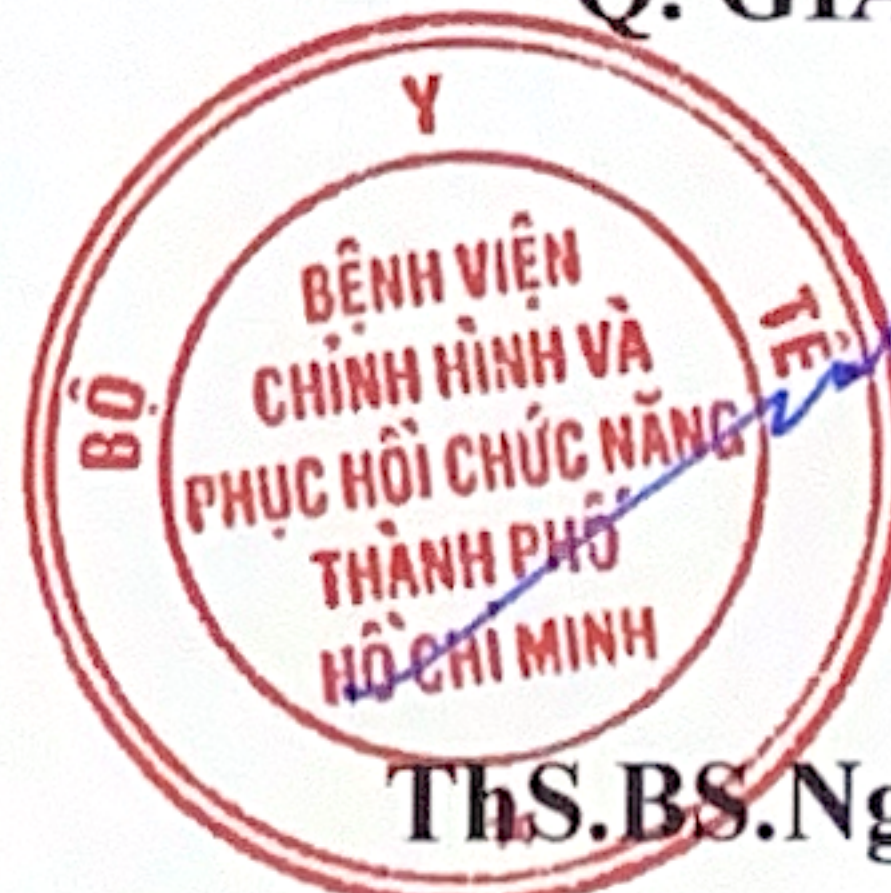
Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

- Đối tượng hướng dẫn thực hành: Điều dưỡng
- Danh sách người hướng dẫn thực hành: *phụ lục chi tiết đính kèm*
- Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không
- Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: 65
- Chi phí hướng dẫn thực hành: 900.000 VNĐ/tháng

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: *Khung chương trình, Danh sách người hướng dẫn thực hành.*

Q. GIÁM ĐỐC



Th.S.BS.Ngô Anh Tuấn



BỘ Y TẾ

BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TP HCM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

TP HCM , Năm 2025

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN CHÍNH HÌNH VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO
ĐIỀU DƯỠNG

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH:

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (06 tháng)	LT	TH	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn KB, CB về Hồi sức cấp cứu Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề	01 tháng	40	240	260
2	Thực hành chuyên môn	05 tháng	54	886	940
3	Thi tốt nghiệp(lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh.			16	16
Tổng cộng			94	1126	1236

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

CHO ĐIỀU DƯỠNG

I. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh cho Điều dưỡng

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Quy định về phạm vi hành nghề có chức danh chuyên môn là Điều dưỡng quy định tại (Điều 11, phụ lục XII).

Tại điều 03 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định về thời gian, nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, theo đó thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng là 06 tháng, trong đó:

Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB là 05 tháng;

Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

Yêu cầu đối với học viên sau khóa học: phải đáp ứng được các yêu cầu của chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam và phạm vi hành nghề của Điều dưỡng được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/11/2023. Trọng tâm chương trình như sau:

Năng lực chuyên môn: Chăm sóc người bệnh và thực hành kỹ thuật cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn.

Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quy định về an toàn và kiểm soát nhiễm khuẩn khi chăm sóc người bệnh.

Thực hành giao tiếp, tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình người bệnh; giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên phù hợp và hiệu quả; có khả năng làm việc nhóm.

Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và chuẩn đạo đức nghề nghiệp của

điều dưỡng viên trong quá trình thực hành lâm sàng và hành nghề.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

Sau khóa học, điều dưỡng sau tốt nghiệp đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại Bệnh viện.

2.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

2.2.1. Kiến thức

- Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng.
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh.
- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng.
- Xác định nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh liên quan đến công tác.

2.2.2. Kỹ năng:

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh(khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh.
- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả.
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh (phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp), ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.

- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại như người bệnh hôn mê.
- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh/gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tự vấn cho người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp.
- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả.
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định.
- Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh.
- Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng VN vào chăm sóc người bệnh.

2.2.3. Thái độ:

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề.
- Tôn trọng và thấu cảm với người bệnh và thân nhân người bệnh.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm ca nhân khi thực hành nghề nghiệp..

III. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

3.1. Đối tượng học viên

Học viên có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng (theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023)

3.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

Học viên có một trong các văn bằng sau đây: trung cấp điều dưỡng, cao đẳng điều dưỡng, cử nhân điều dưỡng.

IV. CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Chương trình tổng quát

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (06 tháng)	LT	TH	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn KB, CB về Hồi sức cấp cứu Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh, đạo đức hành nghề, ứng xử người hành nghề	01 tháng	40	240	260
2	Thực hành chuyên môn Điều dưỡng	05 tháng	54	886	940
3	Thi tốt nghiệp(lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh.			16	16
Tổng cộng			94	1126	1236

4.2. Chương trình chi tiết:

4.2.1. Điều dưỡng (5 tháng)

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	Số tiết học			Hình thức kiểm tra
			TH	LT	TC	
3.1. Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng.						
1	Bài 1: Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; Chương trình đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với điều dưỡng sau tốt nghiệp	1. Mô tả được cơ cấu tổ chức của bệnh viện và nhận dạng được vị trí các khoa phòng, khu vực chuyên môn, hậu cần kỹ thuật trong bệnh viện. 2. Trình bày được các quy định của bệnh viện. 3. Trình bày được mục tiêu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng sau tốt nghiệp.	26	2	28	Theo quy trình thực hành

		4. Trình bày được nội dung thực hành lâm sàng đối với điều dưỡng sau tốt nghiệp. 5. Thực hiện hiệu quả các kỹ năng, phương pháp học và tự đánh giá lâm sàng vào quá trình học thực hành, lâm sàng. 6. Viết báo cáo: nhận thức về vai trò, trách nhiệm của điều dưỡng đối với bệnh viện trong quá trình thực tập tiền hành nghề.				
2	Bài 2: Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam(ĐDVN) vào thực hành chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được các nội dung Chuẩn năng lực cơ bản của ĐDVN. 2. Áp dụng được các tiêu chuẩn/tiêu chí của “ Chuẩn năng lực...”vào thực hành chăm sóc người bệnh. 3. Sử dụng bảng kiểm tự đánh giá năng lực bản thân theo chuẩn năng lực cơ bản của ĐDVN.	22	2	24	
3	Bài 3: Áp dụng chuẩn đạo đức nghề nghiệp của ĐDVN vào thực hành chăm sóc người bệnh.	1. Nhận biết được các tình huống liên quan tới đạo đức nghề nghiệp trong thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Áp dụng “ Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của	14	2	16	

		ĐDVN” vào thực hành chăm sóc người bệnh.				
4	Bài 4: Các quy định liên quan đến hành nghề Điều dưỡng và chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được các quy định về nguyên tắc hành nghề, các hành vi bị cấm trong khám chữa bệnh và thực hành chăm sóc người bệnh. 2. Trình bày được các quy định về quyền, nghĩa vụ của người bệnh và của người hành nghề. 3. Phân tích được nhiệm vụ và phạm vi hoạt động chuyên môn của điều dưỡng theo hạng viên chức. 4. Áp dụng và thực hiện được các quy định pháp lý, quy định của bệnh viện liên quan tới hành nghề điều dưỡng vào thực tế chăm sóc người bệnh.	12	2	14	
3.2 An toàn người bệnh.						
5	Bài 5: Áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh(CSNB).	1. Trình bày được định nghĩa, nguyên tắc và các nội dung phòng ngừa chuẩn.	40	2	42	Theo quy trình thực hành

		2. Nhận dạng được các tình huống cần áp dụng phòng ngừa chuẩn trong CSNB. 3. Thực hành đúng quy định phòng ngừa chuẩn phù hợp với thực tế tại bệnh viện. 4. Lựa chọn và sử dụng được các phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với các tình huống CSNB. 5. Phân loại đúng chất thải rắn y tế.				
6	Bài 6: Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến CSNB	1. Trình bày được định nghĩa, tần xuất các sự cố y khoa hay gặp. 2. Phân loại được sự cố y khoa. 3. Thực hiện đúng quy định/quy trình phòng ngừa sự cố y khoa. 4. Tự nguyện báo cáo sự cố y khoa và học tập từ thất bại.	38	4	42	
3.3 Hồi sức cấp cứu						
7	Bài 7. Cấp cứu ngừng hô hấp, tuần hoàn.(Quy trình code blu.)	1. Trình bày được các dấu hiệu xác định ngừng tuần hoàn.	40	2	42	Theo quy trình thực hành

		2. Mô tả các bước tiến hành hồi sinh tim phổi cơ bản. 3. Trình bày được kỹ thuật khai thông và bảo vệ đường thở. 4. Trình bày được chăm sóc sau cấp cứu ngừng tuần hoàn. 5. Thực hiện đúng quy trình cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn.				
8	Bài 8: Phòng và xử trí phản vệ	1. Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ. 2. Trình bày được các bệnh cảnh lâm sàng của phản vệ. 3. Trình bày được các bước trong phác đồ xử trí phản vệ. 4. Trình bày được vấn đề theo dõi, chăm sóc và đánh giá người bệnh phản vệ. 5. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc.	30	2	32	

9	Bài 9: Nhận định và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu.	5. Trình bày được những đặc điểm quan trọng trong nhận định ban đầu người bệnh cấp cứu. 6. Trình bày được các bước đánh giá, xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu. 7. Liệt kê, phân loại và xử trí ban đầu người bệnh cấp cứu. 8. Vận dụng đánh giá người bệnh để kiểm soát cấp cứu ban đầu trên lâm sàng.	40	2	42	
10	Bài 10: Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở.	1. Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng. 2. Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở. 3. Phát hiện, xử trí an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp.	38	4	42	
11	Bài 11: Chăm sóc người bệnh hôn mê	1. Trình bày được các dấu hiệu nhận biết người bệnh hôn mê.	38	2	40	

		. Trình bày được theo dõi và đánh giá mức độ hôn mê. . Phân tích đưa ra kế hoạch chăm sóc người bệnh hôn mê. . Thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh hôn mê hiệu quả.				
12	Bài 12: Chăm sóc người bệnh thở máy	1. Trình bày được định nghĩa thở máy, các phương thức thở máy, lợi ích và nguy cơ có thể xảy ra khi thở máy. 2. Trình bày được cách chăm sóc bệnh nhân thở máy. 3. Thực hành thành thạo chăm sóc bệnh nhân thở máy theo quy trình của Trung tâm hồi sức tích cực. 4. Thể hiện được sự tỉ mỉ, chính xác khi chăm sóc bệnh nhân thở máy.	46	2	48	
13	Bài 13: Vận chuyển người bệnh nặng.	. Trình bày được các nguy cơ khi vận chuyển người bệnh nặng. . Trình bày được theo dõi và đánh giá khi vận chuyển người bệnh nặng.	12	2	14	

		. Vận dụng thực hiện vận chuyển người bệnh nặng an toàn.				
3.4 Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh						
14	Bài 14: Áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh	1. Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng. 2. Trình bày được khái niệm, ý nghĩa thực hành dựa trên bằng chứng; các bước áp dụng thực hành dựa trên bằng chứng vào chăm sóc người bệnh. 3. Vận dụng quy trình điều dưỡng vào lập kế hoạch chăm sóc người bệnh phù hợp với tình trạng người bệnh và thời điểm chăm sóc. 4. Sử dụng được bằng chứng trong chăm sóc người bệnh.	40	2	42	Theo quy trình thực hành
15	Bài 15: Hỗ trợ người bệnh di chuyển	1. Nhận định người bệnh; chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển. 2. Thực hiện, phối hợp thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển.	26	0	26	

16	Bài 16: Lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm (máu, đờm, phân, nước tiểu.)	1. Thực hiện các kỹ thuật lấy máu đúng quy trình hiệu quả. 2. Hướng dẫn người bệnh/gia đình người bệnh lấy một số loại bệnh phẩm (đờm, phân, nước tiểu) theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	48	2	50	
17	Bài 17: Chăm sóc giảm đau	1. Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng tới đau. 2. Sử dụng được công cụ lượng giá đau để đánh giá người bệnh. 3. Thực hiện các phương pháp kiểm soát đau khi chăm sóc người bệnh và hướng dẫn người bệnh/ gia đình người bệnh tham gia kiểm soát đau.	40	2	42	
18	Bài 18: Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện.	1. Thực hiện đúng quy trình khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám/khoa điều trị, cho người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện. 2. Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các	48	2	50	

		quy trình khi đón tiếp, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh.				
19	Bài 19: Theo dõi dấu hiệu sinh tồn.	- Thực hiện các kỹ thuật theo dõi mạch, nhịp thở, huyết áp, thân nhiệt đúng quy trình, phù hợp với tình trạng người bệnh. - Nhận định được các dấu hiệu sinh tồn bất thường và đưa ra các quyết định xử lý phù hợp. - Tư vấn cho người nhà và gia đình cách theo dõi và chăm sóc khi dấu hiệu sinh tồn bất thường.	40	0	40	
20	Bài 20: An toàn khi dùng thuốc.	- Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc. - Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình các kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc. - Phát hiện những biểu hiện bất thường trên người bệnh khi dùng thuốc và đưa ra quyết định xử lý phù hợp. - Biết áp dụng các nguyên tắc đảm bảo tiêm an toàn	122	2	124	

		trong thực hành các kỹ thuật tiêm truyền thuốc.				
21	Bài 21: Kỹ thuật truyền dịch, truyền máu.	1. Thực hiện đúng các nguyên tắc khi truyền dịch, truyền máu. 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình kỹ thuật truyền dịch, truyền máu. 3. Theo dõi được người bệnh trong và sau khi truyền dịch, truyền máu, phát hiện sớm những biểu hiện bất thường trên người bệnh và đưa ra xử lý phù hợp.	40	2	42	
22	Bài 22: Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu.	1. Nhận định và phân loại được các loại vết thương. 2. Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc vết thương sạch trên người bệnh: đúng quy trình, đảm bảo an toàn.	36	2	38	
23	Bài 23: Dự phòng và chăm sóc loét tì đè cho người bệnh.	1. Khám nhận định được dấu hiệu các mức độ loét tì đè. 2. Sử dụng được thang đo Braden để đánh giá mức độ nguy cơ loét tì đè của người bệnh.	40	2	42	

		3. Thực hiện chăm sóc loét tỳ đè độ I,II cho người bệnh đúng quy trình kỹ thuật và an toàn. 4. Hướng dẫn người bệnh và gia đình người bệnh chăm sóc dự phòng loét tỳ đè.				
24	Bài 24: Theo dõi lượng dịch vào ra.	1. Nhận định được người bệnh cần phải theo dõi lượng dịch vào, ra. 2. Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật theo dõi dịch vào, ra. 3. Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh thực hiện theo dõi dịch vào ra theo đúng yêu cầu kỹ thuật.	26	2	28	
25	Bài 25: Chăm sóc người bệnh tiểu đường	1. Biết được các biến chứng của bệnh tiểu đường. 2. Nhận định người bệnh có biến chứng tiểu đường cần đưa ra kế hoạch chăm sóc đúng quy trình và đảm bảo an toàn. 3. Hướng dẫn người bệnh và gia đình người bệnh cách chăm sóc giảm, hạn	40	2	42	

		chế biến chứng tiểu đường gây ra.				
26	Bài 26: Chăm sóc người bệnh trước mổ và sau mổ gãy xương.	1. Đánh giá, nhận định được tình trạng người bệnh trước và sau mổ. 2. Phân biệt được mổ cấp cứu và mổ chương trình. 3. Thực hiện đúng, an toàn quy trình chăm sóc người bệnh trước và sau mổ. 4. Hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh theo dõi tình trạng người bệnh trước, sau khi mổ.	48	2	50	
27	Bài 27: Chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não.	1. Biết được định nghĩa, triệu chứng chấn thương sọ não là gì. 2. Nhận định, đánh giá cách theo dõi chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não. 3. Theo dõi người bệnh bị chấn thương sọ não dựa vào thang điểm Glasgow. 4. Hướng dẫn người bệnh/ gia đình người bệnh cách theo dõi chăm sóc người bệnh chấn thương sọ não.	40	2	42	
3.5. Quản lý, giao tiếp, tư vấn và chăm sóc người bệnh.						

28	Bài 28: Quy định về ghi chép quản lý hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc.	1. Trình bày được các nguyên tắc ghi chép, sử dụng, bảo quản, lưu giữ hồ sơ bệnh án và các mẫu chăm sóc người bệnh. 2. Tuân thủ đúng nguyên tắc và quy định khi ghi chép, sử dụng, bảo quản hồ sơ người bệnh.	24	2	26	Theo quy trình thực hành
29	Bài 29: Quy định nhận diện chính xác người bệnh.	1. Trình bày được các bước nhận diện chính xác người bệnh. 2. Giải thích được tầm quan trọng của nhận diện chính xác người bệnh. 3. Áp dụng quy trình nhận diện chính xác người bệnh an toàn.	24	2	26	
30	Bài 30: Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh.	1. Trình bày được kỹ năng giao tiếp cơ bản và những điều cần lưu ý trong giao tiếp của người điều dưỡng. 2. Nhận xét được các tình huống giao tiếp của điều dưỡng trong thực hành. 3. Thực hiện giao tiếp hiệu quả trong chăm sóc người bệnh.	36	2	38	
31	Bài 31: Kỹ năng truyền thông tư vấn	1. Trình bày được một số điểm cơ bản về truyền	24	2	26	

	giáo dục sức khỏe.	thông giáo dục sức khỏe liên quan đến hoạt động của điều dưỡng.				
		2. Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tư vấn phù hợp hiệu quả với người bệnh/ gia đình người bệnh trước, trong và sau khi xuất viện.				
Tổng cộng			54	886	940	

4.2.2. Hồi sức cấp cứu (1 tháng)

STT	STên bài học	Số tiết			Hình thức kiểm tra
		Tổng	LT	TH	
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	6	2	4	Theo quy trình thực hành
2	Kiểm soát đường thở	6	2	4	
3	Thông khí nhân tạo	5	2	3	
4	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	6	2	4	
5	Chẩn đoán, xử trí phản vệ	6	2	4	
6	Chăm sóc người bệnh ngộ độc	6	2	4	
7	Nhận định và chăm sóc người bệnh sốc (sốc nhiễm trùng, sốc chấn thương, sốc thiếu thể tích, sốc tim)	6	2	4	
8	Chăm sóc người bệnh hôn mê	6	2	4	
9	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (Hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	6	2	4	
10	Kỹ thuật lấy máu động mạch	10	2	8	
11	Theo dõi, chăm sóc người bệnh nặng nguy kịch	12	2	10	
12	Kỹ thuật truyền dịch bằng kim lườn catheter	6	2	4	
13	Kỹ thuật truyền máu và các chế phẩm từ máu	8	1	7	
14	Chăm sóc người bệnh có cơn tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim	6	2	4	
15	Chăm sóc người bệnh tràn khí, tràn dịch màng phổi	5	2	3	

16	Liệu pháp oxy	12	2	10	
17	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	6	2	4	
18	Chăm sóc người bệnh đặt nội khí quản	11	2	9	
19	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	5	1	4	
20	Phụ đặt catheter tĩnh mạch trung ương	18	2	16	
21	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	3	1	2	
22	Vận chuyển người bệnh nặng	5	1	4	
	Tổng chương trình	160	40	120	

V. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính: Do Bệnh viện biên soạn
- Tài liệu tham khảo: Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Quy định về phạm vi hành nghề có chức danh chuyên môn là Điều dưỡng quy định tại (Điều 11, phụ lục XII).

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

- Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: thảo luận nhóm, dạy học dựa trên năng lực, thảo luận nhóm, làm mẫu, kèm cặp.
- Ứng dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực.
- Phương pháp dạy lý thuyết: bài giảng, thuyết trình có minh họa, thảo luận
- Phương pháp thực hành:
 - + Thực hiện các quy trình kỹ thuật, thủ thuật tại các khoa
 - + Thảo luận nhóm, nghiên cứu về ca bệnh

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành và đối với một số trường hợp cụ thể về chức danh, phạm vi hành nghề của người hướng dẫn thực hành theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên.
- Người hướng dẫn thực hành phụ trách tối đa 05 người thực hành trong cùng một thời điểm.

- Có chứng chỉ "Bồi dưỡng phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành" quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

VII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH :

- Địa điểm tổ chức học: Khoa Phẫu thuật chỉnh hình, Khoa Khám bệnh – Cấp cứu, Bộ phận Điều trị tích cực, Bộ phận Chấn thương sọ não, Bộ phận Nội – Phục hồi chức năng, Bộ phận Lão khoa – Đột quỵ, Bộ phận Chấn thương chỉnh hình – Bàn chân tiểu đường.

- Đánh giá sau khóa học:

+ Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ Phòng Kế hoạch tổng hợp – Chỉ đạo tuyến.

- Đánh giá và Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.

- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.


Trần Thị Kim Anh

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	HỌ VÀ TÊN	HỌC HÀM/ HỌC VỊ	CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ	PHẠM VI HÀNH NGHỀ
1	Từ Nhật Diệu Tú	CKI Hồi sức	034215/BYT-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên
2	Trần Thị Kim Anh	Cử nhân	0015566/BYT-CCHN	
3	Nguyễn Xuân Mạnh	Cử nhân	0015558/BYT-CCHN	
4	Triệu Thị Hồng Vân	Cử nhân	0028060/BYT-CCHN	
5	Lê Văn Điền	Cử nhân	0007427/BYT-CCHN	
6	Trần Thị Quyên	Cử nhân	006133/HNO-CCHN	
7	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Cử nhân	012005/HCM-CCHN	
8	Ngô Thị Thúy Kiều	Cử nhân	0034614/HCM-CCHN	
9	Nguyễn Thị Miên	Cử nhân	037228/HCM-CCHN	
10	Nguyễn Thị Anh	Cao đẳng	0010254/BYT-CCHN	
11	Nguyễn Thị Kim Nguyên	Cử nhân	0019241/HCM-CCHN	
12	Bùi Thị Thìn	Cử nhân	008441/HCM-CCHN	
13	Hoàng Thị Tuyết	Cử nhân	0015568/BYT-CCHN	



Handwritten signature in blue ink.

